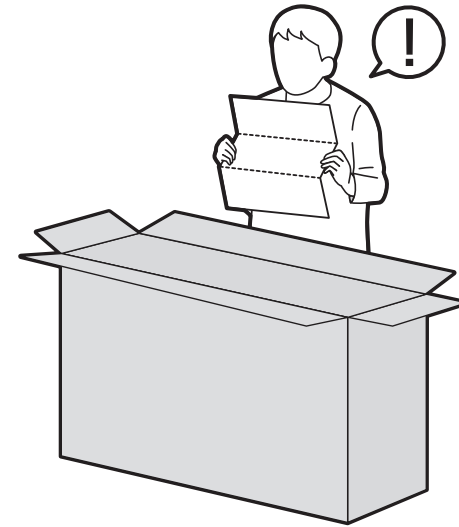
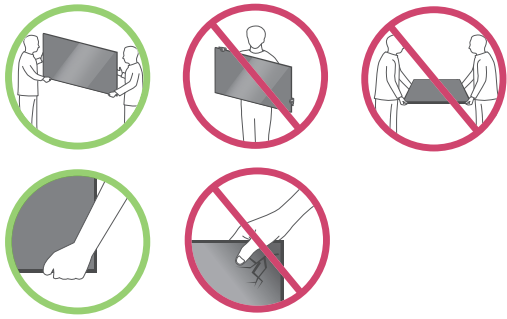
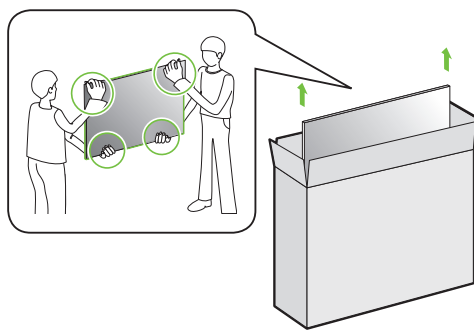


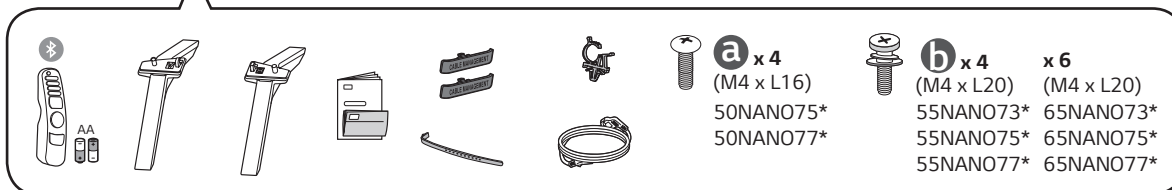
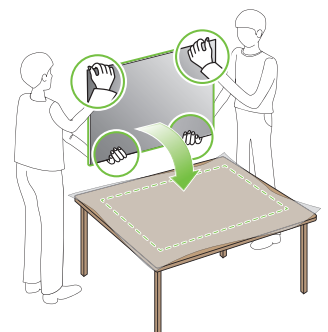


1

2

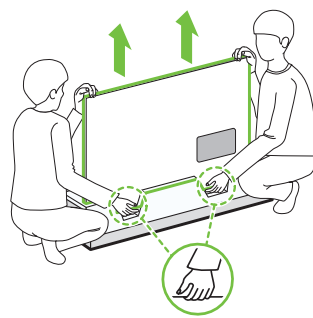


3

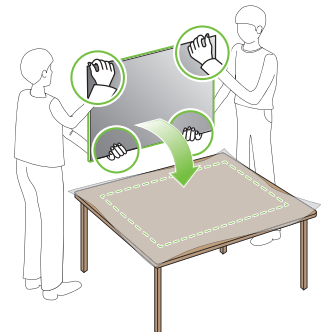


1

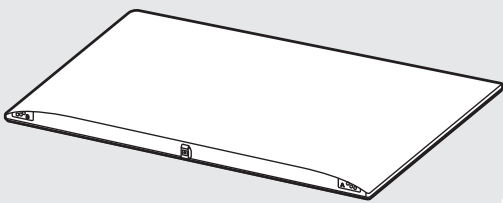
2



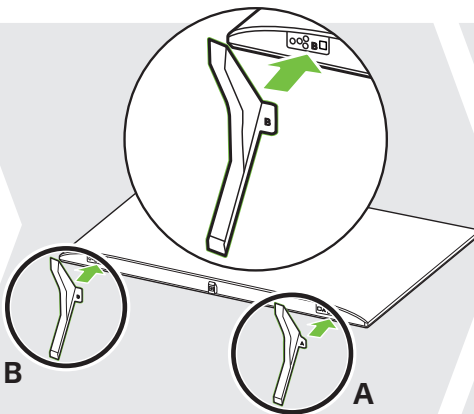
3



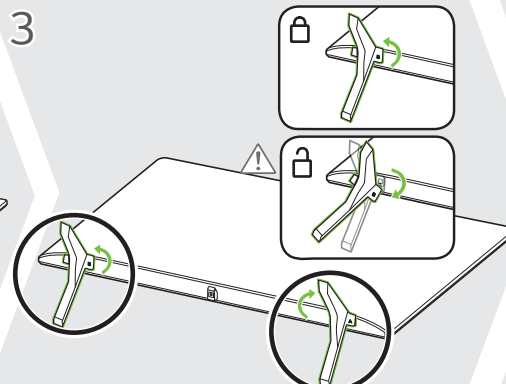
1



2



3



4-

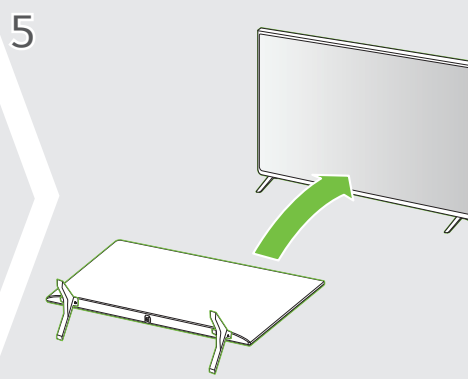
4-B

4-C

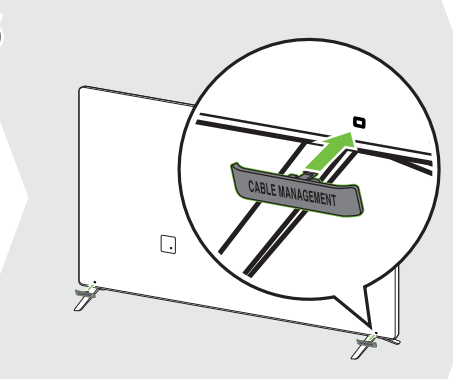
65NANO73\*  
65NANO75\*  
65NANO77\*

**b**

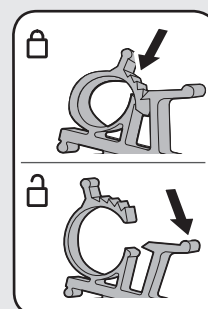
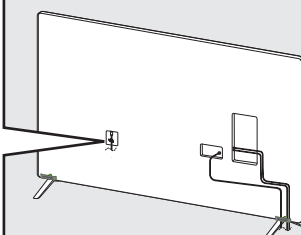
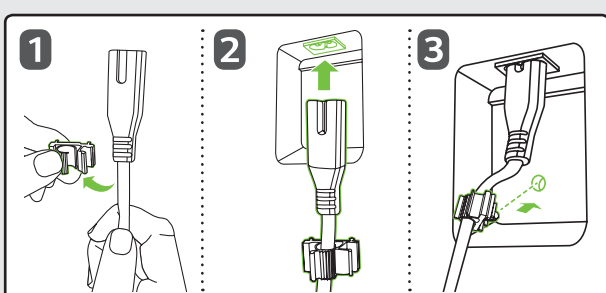
5



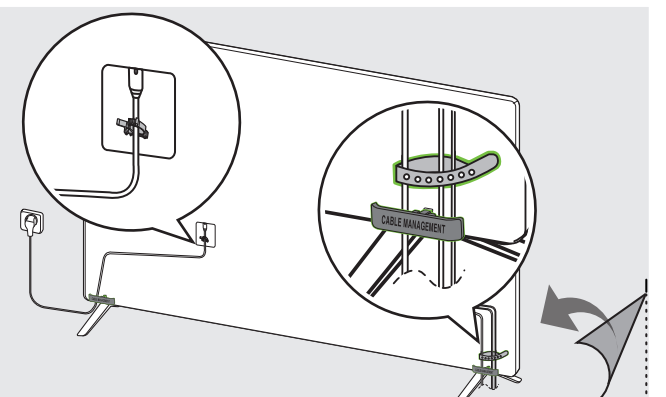
6

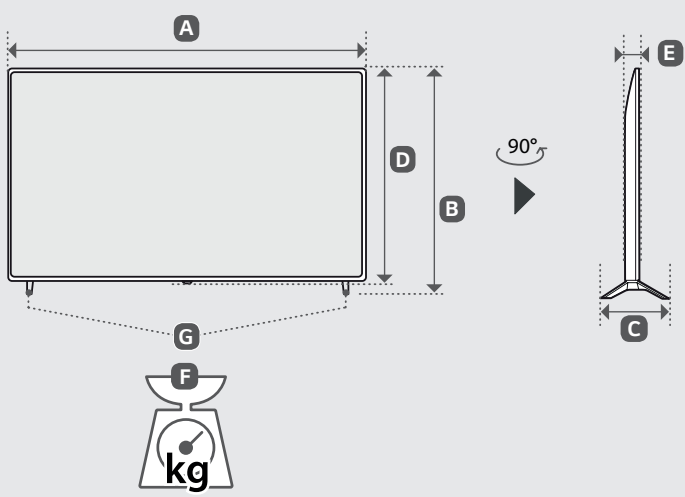
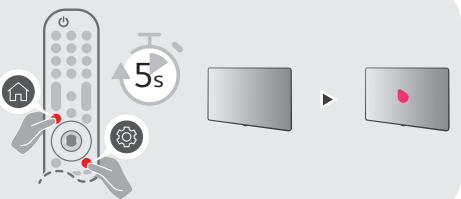
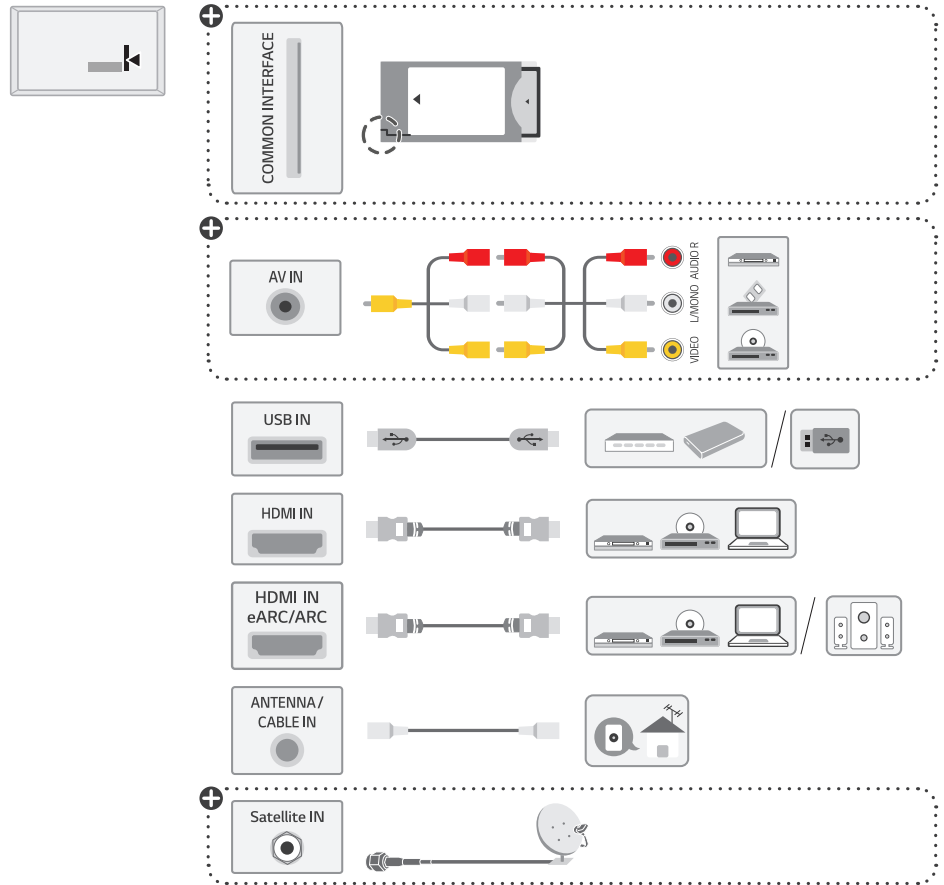
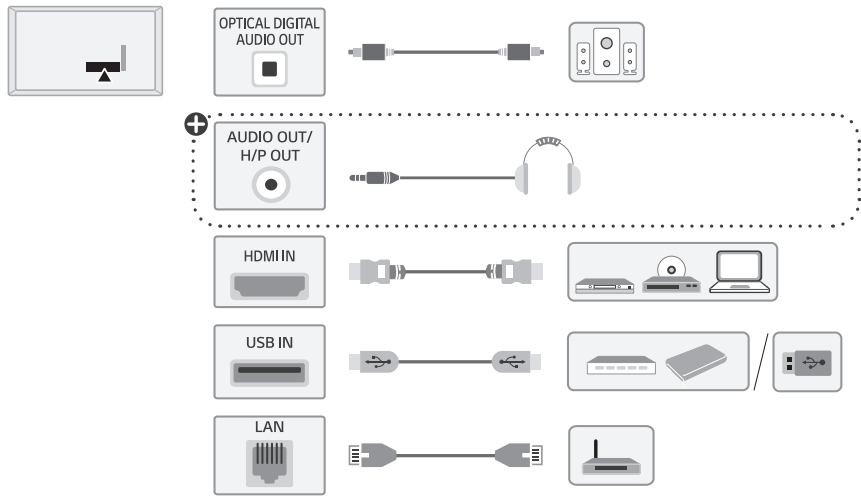


7



8





|                                                                                                                              | A    | B   | C   | D                                                                   | E    | F    | F - G |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----|-----|---------------------------------------------------------------------|------|------|-------|
|                                                                                                                              | (mm) |     |     |                                                                     |      | (kg) |       |
| 50NANO75TPA<br>50NANO75TPZ<br>50NANO75VPA<br>50NANO77TPA                                                                     | 1121 | 708 | 232 | 651                                                                 | 57.7 | 12.4 | 12.2  |
| 55NANO73TPZ<br>55NANO75TPA<br>55NANO75TPZ<br>55NANO75VPA<br>55NANO77TPA                                                      | 1235 | 774 | 232 | 715                                                                 | 58.1 | 14.8 | 14.6  |
| 65NANO73TPZ<br>65NANO75TPA<br>65NANO75TPZ<br>65NANO75VPA<br>65NANO77TPA                                                      | 1454 | 900 | 271 | 838                                                                 | 58.4 | 22.9 | 22.6  |
| Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação /<br>แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu |      |     |     | AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz<br>تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز |      |      |       |



English

- Read **Safety and Reference**.
- The Analog Gender adapter can be purchased separately at Customer Service.

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- L'adaptateur analogique peut être acheté séparément auprès du SAV.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- O adaptador analógico pode ser comprado em separado no Serviço de Apoio ao Cliente da LG.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้**ความปลอดภัยและการอ้างอิง**
- สายรวมสัญญาณ Component และ AV สามารถซื้อแยกต่างหากได้ที่ศูนย์บริการของบริษัท

Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Đầu chuyển tín hiệu analog có thể mua riêng tại Trung tâm chăm sóc khách hàng của LG.

العربية

- قراءة **السلامة والمراجع**.
- يمكن شراء النوع التناظري بشكل منفصل من دعم عملاء LG.

+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm